TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 231/2018/QĐST – HNGĐ	*Thạnh Phú, ngày 27 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 173/2017/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2017 giữa:

*Nguyên đơn:*Nguyễn Văn T, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp TL, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn:Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp TL, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ cào Điều 55, 81, 82, 83, 84,107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không tráp pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Ngọc G.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Ngọc G thuận tình ly hôn. Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Ngọc G không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc G được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Trường V, sinh ngày 15/8/2015. Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, mỗi tháng cấp dưỡng một lần, thời hạn cấp dưỡng lần đầu được tính từ ngày 02/4/2018.

Anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Ngọc G có thể thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con,

Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình:

Anh Nguyễn Văn T phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng) và tự nguyện nộp thay cho chị Nguyễn Thị Ngọc G 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014163 ngày 05/12/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú và đã nộp xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm chục ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014163 ngày 05/12/2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú và đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yê cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thhi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh;
- VKSND h. Thạnh Phú;
- Chi cục THADS h.Thạnh Phú;
- UBND xã Thạnh Hải;
- các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Phê